

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo: Y khoa
- Mã số: 7720101
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Hình thức: Chính quy

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Lý do đề nghị cho phép đào tạo

Nghị quyết Trung ương số 20/NQ-TW, Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ngày 25 tháng 10 năm 2017 về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới ghi rõ: *“Hệ thống tổ chức y tế còn thiếu ổn định, hoạt động chưa thực sự hiệu quả, đặc biệt là y tế dự phòng, y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Chất lượng dịch vụ, nhất là ở tuyến dưới chưa đáp ứng yêu cầu.”*; *“...y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng; y tế chuyên sâu đồng bộ và cân đối với y tế cộng đồng...”*. Nghị quyết cũng ghi rõ mục tiêu đến năm 2025 *“phần đầu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.”* Và đến năm 2030 *“Phần đầu trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.”*

Xây dựng và phát triển y tế cơ sở, trong đó có đào tạo cán bộ y tế tuyến cơ sở là một đường lối nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Trong nhiều thập kỷ qua, nhiều chính sách về phát triển y tế cơ sở đã được thực hiện, giúp cho hệ thống y tế cơ sở ngày càng phát triển. Quan điểm phát triển y tế cơ sở cũng được thể hiện rõ trong “Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030”: *“Đổi mới và hoàn thiện hệ thống y tế*

Việt Nam theo hướng Công bằng - Hiệu quả - Phát triển; bảo đảm mọi người dân, đặc biệt người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách, người dân vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các nhóm người dễ bị tổn thương được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản có chất lượng.” và “Kết hợp hài hòa giữa củng cố mạng lưới y tế cơ sở với phát triển y tế chuyên sâu; giữa phát triển y tế công lập với y tế ngoài công lập; giữa y học hiện đại với y học cổ truyền.” Một trong 7 mục tiêu cụ thể của Chiến lược là “Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; tăng cường nhân lực y tế cho khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và một số chuyên khoa; chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao; mở rộng đào tạo điều dưỡng trình độ đại học, cao đẳng, tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sỹ và điều dưỡng, kỹ thuật viên..., bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.”

Việt Nam đang phải đối mặt với gánh nặng bệnh tật “kép”, trong khi bệnh truyền nhiễm vẫn còn phổ biến, quá trình già hoá dân số với tốc độ nhanh làm gia tăng nhanh chóng các bệnh không lây nhiễm như bệnh tim mạch, đột quỵ não, đái tháo đường, các bệnh đường hô hấp mạn tính (bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản), bệnh tâm thần, ung thư, tai nạn thương tích, ... Nhiều bệnh lây nhiễm và đặc biệt bệnh không lây nhiễm có thể được chẩn đoán và quản lý điều trị hiệu quả, ít tốn kém tại tuyến y tế cơ sở. Quản lý điều trị ngoại trú các bệnh không lây nhiễm cùng với những hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm đều có thể thực hiện tốt tại y tế cơ sở với điều kiện cán bộ y tế, đặc biệt là bác sỹ có đủ năng lực thực hiện. Khi nhu cầu của người dân về chăm sóc sức khỏe là rất cao, năng lực hệ thống y tế cơ sở vẫn chưa đáp ứng được, đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới quá tải tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên. Số lượng và đặc biệt là chất lượng bác sỹ tại tuyến y tế cơ sở chưa cao là một trong những tồn tại cơ bản của y tế cơ sở.

Nhu cầu nguồn nhân lực khám, điều trị cho người bệnh ở Việt Nam là rất lớn, nhưng số lượng bác sỹ tốt nghiệp chưa thực sự đáp ứng nhu cầu. Bên cạnh hệ thống y tế công lập, hệ thống y dược tư nhân phát triển vô cùng mạnh mẽ trong những năm qua một mặt đã góp phần đáp ứng nhu cầu của người bệnh ngày càng nhiều, mặt khác cũng tạo sự cạnh tranh mạnh mẽ về nguồn nhân lực y tế với cơ sở y

tế công lập. Cả hệ thống y tế công lập và tư nhân, các tuyến y tế đặc biệt tuyến y tế cơ sở rất cần đến nhân lực bác sĩ có tay nghề cao góp phần giải quyết nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Đây chính là cơ hội lớn dành cho các sinh viên (SV) tốt nghiệp bác sĩ y khoa trong cả nước

Theo số liệu thống kê của Bộ Y tế, đến 31 tháng 12 năm 2018, cả nước có 713 huyện, 11.162 xã/phường. Số bác sĩ trên 10.000 dân là 8,67, mục tiêu đến 2025 là 10 bác sĩ trên 10.000 dân; Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ là 90,8%. Theo Quyết định số 2992/QĐ – BYT, nhu cầu nguồn nhân lực y tế cần bổ sung là rất lớn. Dự kiến đến năm 2020, ngành y tế cần khoảng 500.000 cán bộ. Trong đó, cần bổ sung 55.245 bác sĩ (đạt tỷ lệ 9 bác sĩ/10.000 dân). Riêng vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung cần bổ sung 12.570 bác sĩ, vùng Tây nguyên cần bổ sung 3.701 bác sĩ.

Hiện nay trong cả nước có gần 30 cơ sở đào tạo bác sĩ với tổng số chỉ tiêu 2019-2020 là 6.800 sinh viên. Như vậy, để đạt mục tiêu 10 bác sĩ/10.000 dân vào năm 2025, số bác sĩ tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu, do đó việc tăng cường đào tạo Bác sĩ y khoa là cần thiết.

Mở mã ngành đào tạo mới cũng là cụ thể hóa vai trò tự chủ của trường Đại học theo Luật Giáo dục sửa đổi năm 2018, phù hợp với nhu cầu xã hội, đáp ứng về yêu cầu năng lực tài chính cho tự chủ và phát triển của nhà trường trong thời gian tới. Mở mã ngành đào tạo Y khoa trình độ đại học cũng giúp tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn lực của Nhà trường (nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, Trung tâm xét nghiệm hiện đại) đã được đầu tư trong những năm gần đây và tiếp tục được đầu tư trong những năm tới.

2. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo:

Ngày 1 tháng 10 năm 1976, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 189/TTg về việc thành lập Trường Cán bộ Quản lý y tế trên cơ sở Bộ túc cán bộ ngành y tế, đặt trụ sở tại 138 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

Tháng 4 năm 2001, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 65/2001/QĐ-TTg thành lập trường Đại học Y tế công cộng (ĐHYTCC) trên cơ sở trường Cán bộ quản lý y tế. Được sự cho phép của Chính phủ, với sự hỗ trợ của Tổ chức từ thiện Đại Tây Dương (Atlantic Philanthropies - AP), nhà trường xây dựng

cơ sở mới tại quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với tổng diện tích mặt bằng 5,7 héc ta. Bắt đầu từ ngày 1/11/2016, Trường Đại học Y tế công cộng chuyển trụ sở từ 138 Giảng Võ về cơ sở mới: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Đây là một bước ngoặt lớn, nâng tầm vị thế nhà trường lên một tầm cao mới hiện đại và qui mô nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các dịch vụ của Nhà trường. Hiện Trường Đại học Y tế công cộng có 7 phòng chức năng/đơn vị, 06 khoa, 01 bộ môn, 01 Viện Đào tạo, 06 trung tâm, 01 cơ sở thực hành với hơn 200 cán bộ và giảng viên phần lớn được đào tạo sau đại học ở những nước có nền giáo dục phát triển như Úc, Anh, Hoa Kỳ, Thụy Điển. Trường cũng có 01 Phòng khám Đa khoa và 01 Trung tâm Xét nghiệm, trong đó Trung tâm Xét nghiệm được trang bị máy móc hiện đại và đội ngũ cán bộ có năng lực cao. Phòng khám đa khoa và Trung tâm xét nghiệm vừa là cơ sở cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe vừa là cơ sở phục vụ đào tạo, thực hành cho sinh viên, học viên khối ngành sức khỏe của Trường. Hiện Trường ĐH YTCC đã được các bên liên quan đồng ý về chủ trương nâng cấp phòng khám đa khoa thành Bệnh viện đa khoa và đang hoàn tất các thủ tục cuối cùng cho việc thành lập bệnh viện. Đặc biệt trong tháng 10 năm 2020, Trung tâm xét nghiệm của Trường đã được chính thức công nhận là cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định virus SARS-CoV-2. Trung tâm xét nghiệm và Phòng khám đa khoa (trong tương lai gần là Bệnh viện đa khoa) đóng vai trò quan trọng và là điều kiện cần thiết để Trường thực hiện mở mã ngành đào tạo Y khoa.

Tháng 7 năm 2001, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 6120/QĐ-BGD&ĐT/ĐH cho phép Trường Đại học Y tế công cộng (ĐHYTCC) đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Y tế công cộng. Trải qua 20 năm trưởng thành và phát triển, Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo 6 ngành trình độ đại học (Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Dinh dưỡng, Công tác xã hội, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Công nghệ kỹ thuật môi trường), 5 ngành trình độ sau đại học (Thạc sĩ Y tế công cộng, Thạc sĩ Quản lý Bệnh viện, Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học, Tiến sĩ Y tế công cộng, Tiến sĩ Quản lý bệnh viện và 2 ngành đào tạo chuyên khoa do Bộ Y tế cho phép (Chuyên khoa I Y tế công cộng, Chuyên khoa II Tổ chức quản lý y tế) với quy mô khoảng 2800 sinh viên đang theo học các hệ. Các chương trình đào tạo của Trường đều được xây

dựng dựa trên tham khảo từ các chương trình đào tạo thuộc các trường đại học uy tín trên thế giới và trong nước. Bên cạnh đó, Trường còn là một trong hai đơn vị trên cả nước được Bộ Y tế giao nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành Y tế giúp cập nhật các kiến thức và kỹ năng cho cán bộ của ngành. Các chương trình đào tạo của trường, đặc biệt là các chương trình đào tạo sau đại học và ngắn hạn đã cung cấp và nâng cao năng lực cho một số lượng lớn cán bộ quản lý có trình độ cao cho hệ thống các đơn vị quản lý nhà nước của ngành y tế, các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng trong hệ thống y tế của cả nước. Trường Đại học Y tế công cộng là đơn vị tiên phong và duy nhất trên cả nước hiện nay đào tạo mã ngành Cử nhân Công tác xã hội và Cử nhân Công nghệ kỹ thuật môi trường định hướng trong y tế, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ sở y tế hiện nay.

Tính đến cuối năm 2020, trường có gần 8000 sinh viên, học viên các hệ đào tạo dài hạn đã tốt nghiệp thuộc 15 khoá cử nhân y tế công cộng, 3 khoá cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học, 22 khoá Thạc sĩ Y tế công cộng, 10 khoá Thạc sĩ Quản lý Bệnh viện, 11 khoá tiến sĩ y tế công cộng, 38 Chuyên khoa I Y tế công cộng và 4 khoá Chuyên khoa II Tổ chức quản lý y tế. Tỷ lệ có việc làm của sinh viên cử nhân sau khi tốt nghiệp từ Trường ĐHYTCC thuộc nhóm đầu trong các trường đại học tại Việt Nam (trên 90%).

Xác định tầm nhìn trở thành một trường đại học với vị thế là một trong các đơn vị hàng đầu từ chất lượng giáo dục, đào tạo và nghiên cứu phục vụ cộng đồng được quốc tế công nhận; trong những năm qua, Trường ĐHYTCC đã không ngừng đẩy mạnh hợp tác đào tạo với các trường đại học trên thế giới để tạo cơ hội trải nghiệm học tập quốc tế cho giảng viên và sinh viên của nhà trường. Trường cũng đón nhận nhiều sinh viên quốc tế đến học tập, thực tập và giao lưu tại trường. Trường ĐHYTCC đã chính thức là thành viên của hệ thống đào tạo sức khỏe quốc tế của Châu Âu (TropEd) từ tháng 5/2008. Bên cạnh đó trường đã và đang trao đổi sinh viên với các trường đại học nổi tiếng trên thế giới như Tulane, Emory, Berkely, Johns Hopkins, Mỹ; Queensland University of Technology, Deakin, Úc và nhiều trường khác.

Chất lượng đào tạo của Trường ĐHYTCC đã được khẳng định ở trong nước và quốc tế. Tính đến nay, trường đã có 3 chương trình đào tạo được công nhận đạt chuẩn chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (AUN) gồm Cử nhân y tế công cộng (năm 2018), Thạc sĩ y tế công cộng (năm 2016), Thạc sĩ Quản lý bệnh viện (năm 2017) và có 5 môn học trong chương trình Thạc sĩ Y tế công cộng đã được công nhận đạt chuẩn của mạng lưới các trường đào tạo ThS Sức khỏe Quốc tế của châu Âu (TropEd). Trường cũng đã kiểm định chất lượng giáo dục năm 2017 với 86,88% các tiêu chí đạt yêu cầu.

Trong số các ngành đang đào tạo, Trường hiện đang triển khai hai chương trình đào tạo đại học có cấp chứng chỉ hành nghề trong khối ngành sức khỏe là Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học và Cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng, là tiền đề cho việc đào tạo các ngành lâm sàng. Trường cũng đã chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện về đội ngũ cán bộ giảng dạy, hỗ trợ đào tạo, hệ thống cơ sở thực hành, thực tập theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP, trang thiết bị, giáo trình ... để triển khai đào tạo bác sĩ y khoa. Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng để mở ngành y khoa trình độ đại học của Trường đã được thẩm định bởi hội đồng chuyên môn gồm các chuyên gia có uy tín trong ngành y. Như vậy, đối chiếu với Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, Trường Đại học Y tế công cộng có đủ điều kiện đảm bảo chất lượng để tham gia đào tạo nhân lực Bác sĩ y khoa có năng lực phục vụ sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về y tế cơ sở.

3. Giới thiệu chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

3.1. Chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo: Y khoa

- Mã số: 7720101

- Trình độ đào tạo: Đại học

Căn cứ pháp lý để xây dựng chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên những căn cứ sau đây:

- Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc Quyết định ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ..

- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 1 tháng 6 năm 2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Quyết định số 1854/QĐ-BYT, ngày 18/05/2015 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Chuẩn năng lực cơ bản cho bác sĩ đa khoa.

- Nghị quyết 06/NQ-HĐT ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Y tế công cộng về việc ban hành các văn bản triển khai các nhiệm vụ hoạt động của năm học 2020-2021 trong đó phê duyệt hoạt động mở mã ngành đào tạo Y khoa trình độ đại học.

Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Y khoa của Trường ĐHYTCC được xây dựng với tổng số 209 tín chỉ, trong đó 199 tín chỉ bắt buộc và 10 tín chỉ tự chọn và được phân bổ trong 12 học kỳ (chưa tính 11 tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh). Chương trình chia làm 2 khối kiến thức chính gồm khối kiến thức giáo dục đại cương có 26 tín chỉ và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm 183 tín chỉ (trong đó kiến thức cơ sở của khối ngành chiếm 18 tín chỉ, kiến thức cơ sở ngành chiếm 38 tín chỉ, kiến thức ngành chiếm 105 tín chỉ, kiến thức bổ trợ chiếm 10 tín chỉ và thi tốt nghiệp chiếm 12 tín chỉ). Chương trình với đầy đủ đề cương chi tiết của các học phần bắt buộc và học phần tự chọn được trường xây dựng trên cơ sở tham khảo chương trình của các trường đại học đang đào tạo ngành Y khoa. Ngoài những năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa theo Quyết định số 1854/QĐ-BYT của Bộ Y tế, tận dụng thế mạnh của Trường, chương trình đào tạo y khoa của trường Đại học Y tế công cộng cũng bổ sung thêm một số chuẩn đầu ra của bác sĩ y khoa thực hành tuyến cơ sở thể hiện cụ thể trong ba nhóm năng lực đáp ứng nhiệm vụ sau:

- Phòng chống bệnh truyền .

- Quản lý bệnh không lây nhiễm:
 - Đánh giá nguy cơ bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng,
 - Phòng chống nguy cơ bệnh không lây nhiễm,
 - Quản lý bệnh không lây nhiễm: chăm sóc, điều trị suốt đời tại cộng đồng cho những người mắc bệnh không lây nhiễm.
- Phòng chống tai nạn thương tích:
 - Phòng chống nguy cơ tai nạn thương tích
 - Xử trí sơ cấp cứu ban đầu
- Định hướng đào tạo sau đại học:
 - Bác sỹ chuyên khoa I, Thạc sỹ, Tiến sỹ Y học gia đình,
 - Bác sỹ nội trú bệnh viện,
 - Bác sỹ Chuyên khoa I, Chuyên khoa II,
 - Thạc sỹ, Tiến sỹ Y khoa

Chương trình đào tạo Y khoa của Trường Đại học Y tế công cộng được xây dựng theo trình tự 5 bước như sau:

Bước 1. Thành lập Ban soạn thảo chương trình đào tạo

Bước 2. Xây dựng kế hoạch thực hiện

Bước 3. Xây dựng chương trình đào tạo theo kế hoạch, gồm những hoạt động theo trình tự sau:

(1): Rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực bác sỹ trong nước;

(2): Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

(3): Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra;

(4): Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành/ chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài để hoàn thiện chương trình đào tạo;

(5): Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo đã xác định;

(6): Tổ chức lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài cơ sở đào tạo, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan về chương trình đào tạo;

(7): Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định;

Bước 4. Trình hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

Bước 5. Chỉnh sửa và hoàn thiện theo ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định

3.2. Kế hoạch đào tạo

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
I	Triết học	3	0	Chủ nghĩa XHKH	2	0
	Tiếng Anh (1)*	2	0	Giáo dục quốc phòng (3)	0	2
	Sinh học – Di truyền	2	1	Giáo dục quốc phòng (4)	2	0
	Hóa học	1	1	Giải phẫu (2)	1,5	0,5
	Giải phẫu (1)	2	1	Tiếng Anh (2)*	2	0
	Giáo dục thể chất	0	3	Tin học đại cương	1	2
	Giáo dục quốc phòng 1 (LT)	2	0	Hóa sinh	2	1
	Giáo dục quốc phòng 2 (TH)	0	2	Lý sinh	1,5	0,5
	Cộng:		12	8	Cộng:	12

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: Lý thuyết, TH: Thực hành

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
II	Tiếng Anh (3)*	2	0	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	1
	Mô phôi	1,5	0,5	Tiếng Anh (4)*	2	0
	Điều dưỡng cơ bản	2	1**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0
	Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm	2	0	Truyền thông Giáo dục sức khỏe	2	1
	Kinh tế chính trị	2	0	Phẫu thuật thực hành	1	2**
	Tâm lý học- Y đức	2	0	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	0
	Sinh lý 1	1,5	0,5	Sinh lý 2	1,5	0,5

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
	Vi sinh	1,5	0,5	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0
	Ký sinh trùng	1,5	0,5			
	Cộng:	16	3	Cộng:	14,5	4,5

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: Lý thuyết, TH: Thực hành

*Tiếng Anh cơ bản có thể để sinh viên tự học và dự thi lấy chứng chỉ B1

**Thực hành tại trung tâm đào tạo kỹ năng

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
III	Tiếng Anh 5 chuyên ngành	2	0	Nội cơ sở 1 (LT)	3	0
	Dược lý	1	1	Nội cơ sở 1 (TH)	0	3
	Thống kê y sinh học	1	1	Ngoại cơ sở 1 (TH)	3	0
	Dịch tễ học cơ bản	2	0	Ngoại cơ sở 1 (TH)	0	3
	Giải phẫu bệnh	1,5	0,5	Tiếng Anh 6 chuyên ngành	2	0
	Tiền lâm sàng (Nội, Ngoại, Sản, Nhi)	0	4**	Thực tập cộng đồng	0	4
	Kỹ năng giao tiếp ứng xử	1	1	SKMT và SKNN	2	0
	Cộng:	8,5	7,5	Cộng:	10	10

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

**Thực hành tại trung tâm đào tạo kỹ năng

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
IV	Chẩn đoán hình ảnh	1	1	Nhi khoa 1(LT)	3	0
	Nội bệnh lý 1 (LT)	3	0	Nhi khoa 1(TH)	0	3
	Nội bệnh lý 1 (TH)	0	3	Sản phụ khoa 1 (LT)	3	0
	Ngoại bệnh lý 1 (LT)	3	0	Sản phụ khoa 1(TH)	0	3
	Ngoại bệnh lý 1 (TH)	0	3	Tổ chức và Quản lý y tế	2	0
	Y học thảm họa	2	0	<i>Các học phần tự chọn: 1 trong 2</i>		

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
				Kinh tế y tế- BHYT	2	0
				Quản lý bệnh viện	2	0
	Cộng:	9	7	Cộng:	10	6

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
V	Tai Mũi Họng	1	1	Thần kinh	1	1
	Răng Hàm Mặt	1	1	Tâm thần	1	1
	Mắt	1	1	Nguyên lý y học gia đình	1	1
	Da liễu	1	1	Bệnh truyền nhiễm	2	1
	Ung thư	1	1	Lao	1	1
	Phục hồi chức năng	1,5	1,5	Dược lý học lâm sàng	1,5	0,5
	Y học cổ truyền	1	1	Thực tập nghề nghiệp	0	4
				Quản lý bệnh không lây nhiễm	1	1
	Cộng:	7,5	7,5	Cộng:	8,5	10,5

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
VI	Nội bệnh lý 2 (LT)	3	0	Nhi khoa 2 (LT)	2	0
	Nội bệnh lý 2 (TH)	0	3	Nhi khoa 2 (TH)	0	3
	Ngoại bệnh lý 2 (LT)	3	0	Sản phụ khoa 2 (LT)	2	0
	Ngoại bệnh lý 2 (TH)	0	3	Sản phụ khoa 2 (TH)	0	3
	<i>Các học phần tự chọn: 2 trong 6 môn</i>					
	1. Hồi sức cấp cứu 2. Gây mê hồi sức 3. Pháp Y 4. Sức khỏe người cao tuổi 5. Bệnh nghề nghiệp 6. Dân số và phát triển 7. Phương pháp nghiên cứu định tính	4	4	Thực tập nghề nghiệp + Thi tốt nghiệp lâm sàng	4	8

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
	8. Phương pháp nghiên cứu kết hợp					
	Cộng:	10	10	Cộng:	8	14

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

3.3. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh

Hình thức chính quy: Theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh 3 năm đầu, mỗi năm 50 sinh viên.

4. Điều kiện đảm bảo mở mã ngành theo quy định

Về năng lực của cơ sở đào tạo: Đáp ứng các điều kiện theo thông tư số 22/2017/TTBGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, cụ thể:

4.1. Đội ngũ giảng viên

- Tổng số giảng viên cơ hữu của toàn trường là 233 người (trong đó có 3 giáo sư, 15 phó giáo sư, 26 tiến sĩ và 54 thạc sĩ), tỷ lệ % giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo y khoa là 20,6% (48 giảng viên, chưa tính lực lượng đội ngũ bác sĩ, kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thực hành, thí nghiệm cơ hữu của chương trình đang đăng ký mở ngành là 10 người).

- Tổng số tiến sĩ, thạc sĩ ngành đúng, ngành gần phục vụ mã ngành y khoa:

+ Số tiến sĩ cùng ngành: 10 (trong đó có 2 tiến sĩ chuyên ngành ngoại khoa, 2 tiến sĩ chuyên ngành nội/hồi sức cấp cứu, 1 tiến sĩ chuyên ngành nhi khoa, 1 tiến sĩ chuyên ngành sản phụ khoa, 1 tiến sĩ chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh, 1 tiến sĩ chuyên ngành ký sinh trùng, 3 tiến sĩ chuyên ngành huyết học - truyền máu)

+ Số thạc sĩ cùng ngành: 12

+ Số tiến sĩ, thạc sĩ ngành gần: 3 (Dược, Điều dưỡng)

4.2. Cơ sở vật chất

- Phòng học lý thuyết: 41

- Phòng thực hành : 17

- Thư viện:

+ Tổng diện tích thư viện: 1.025 m² trong đó diện tích phòng đọc: 945 m²

+ Số chỗ ngồi: 272; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 16

+ Phần mềm quản lý thư viện: Libol

+ Thư viện điện tử: 5560 tài liệu

+ Số lượng sách, giáo trình điện tử: 1419 tài liệu

4.3. Cơ sở thực hành, thực tập theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP:

Bên cạnh phòng Khám Đa khoa của Trường chuẩn bị nâng cấp lên Bệnh viện đa khoa vào năm 2021, Trường ĐH YTCC đã ký hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành ngành y khoa trình độ đại học với 10 bệnh viện uy tín hàng đầu trong nước và Hà Nội, bao gồm các bệnh viện sau:

1. Bệnh viện Bạch Mai (Hợp đồng nguyên tắc số 97/2020/HĐTH/BM-YTCC ngày 16/11/ 2020)

2. Bệnh viện E (Hợp đồng nguyên tắc số 19/HĐTH-ĐHYTCC ngày 18/08/2019)

3. Bệnh viện Thanh Nhàn (Hợp đồng nguyên tắc số 174/HĐTH ngày 25/11/2020)

4. Bệnh viện đa khoa Saint Paul (Hợp đồng nguyên tắc số 1528/HĐTH-BVĐKXP ngày 02/06/2020)

5. Bệnh viện đa khoa Đức Giang (Hợp đồng nguyên tắc số 361/HĐTH-BV ngày 07/08/2019)

6. Bệnh viện Nhi Trung ương (Hợp đồng nguyên tắc số 02/2020/HĐNTVĐTTH-BVNTU' ngày 17/12/2020)

7. Bệnh viện Phụ sản trung ương (Hợp đồng nguyên tắc số 1051/HĐNT-ĐHYTCC ngày 23/11/2020)
8. Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương (Hợp đồng nguyên tắc số 2011/2020/HĐNT-BVBNĐTƯ ngày 20/11/2020)
9. Viện Huyết học và truyền máu Trung ương (Hợp đồng nguyên tắc số 1088/HĐTH-ĐHYTCC ngày 15/10/2020)
10. Bệnh viện Tim Hà Nội (Hợp đồng nguyên tắc số 1078/HĐTH-ĐHYTCC ngày 9/12/2020)

Chương trình đào tạo Y khoa trình độ đại học có mã số 7720101 thuộc danh mục mã ngành giáo dục và đào tạo cấp IV trình độ đại học theo thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc mở mã ngành đào tạo Y khoa đã được Hội đồng Trường Đại học Y tế công cộng phê duyệt trong Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Y tế công cộng về việc ban hành các văn bản triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của năm học 2020-2021 (phê duyệt hoạt động mở mã ngành y khoa trình độ đại học)

Đề án đăng ký mở ngành Y khoa trình độ đại học đã được Hội đồng Khoa học Đào tạo của Trường thông qua theo biên bản số 19/BB-HĐKHĐT ngày 15 tháng 12 năm 2020 và được đăng tải trên website của trường theo đường link <https://dtdh.huph.edu.vn/vi/node/64256>

Trường đã có Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo số 1116/QĐ-ĐHYTCC ngày 15/12/2020 và Hội đồng thẩm định đã họp ngày 28/12/2020 với kết luận đồng ý thông qua chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo y khoa của Trường Đại học Y tế công cộng.

Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng đã ban hành Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo theo quyết định số 01/QĐ-ĐHYTCC ngày 05 tháng 1 năm 2021 và được đăng tải tại website <https://dtdh.huph.edu.vn/vi/node/64256>

Đối chiếu với điều kiện mở ngành đào tạo qui định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, Trường Đại học Y tế công cộng đáp ứng đủ yêu cầu để mở ngành Y khoa trình độ đại học.

Kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn và kính mong nhận được sự hỗ trợ của Quý Bộ.

Nơi nhận:

- Như trên
- Hiệu trưởng (để b/c)
- Lưu: VT, QLĐT

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Minh